

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 29- 01 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983. ĐKKHKT: Thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Tạm trú: Ấp X, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Đàm Thị N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D đề nghị xét xử vắng mặt, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn D trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 22/9/2001. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ về tình cảm vợ chồng dẫn tới vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, chị chán nản nên đã vào Ấp

X, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để ở từ tháng 7 năm 2016 cho tới nay, trong thời gian chị vào huyện Hóc Môn ở anh D không tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, chị thấy không thể tiếp tục chung sống được với anh D nên cũng không về chung sống với anh D. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có ba con là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 04-6-2002; Phạm Văn A, sinh ngày 17-5-2006 và Phạm Minh T, sinh ngày 29-9-2013; Con Phạm Thị Thanh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Phạm Văn A và Phạm Minh T hiện nay đang ở cùng với chị, chị hiện nay lao động tự do có thu nhập khoảng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.0000 đồng/tháng, hiện tại cả bốn mẹ con chị đang thuê nhà tại Ấp X, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để ở, chị tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Văn D là bị đơn trình bày: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như chị Q trình bày: Vợ chồng hạnh phúc được khoảng trên 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Q sống không chung thủy, vợ chồng cãi nhau nên chị Q đã vào Ấp X, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để ở từ tháng 7 năm 2016 cho tới nay. Trong thời gian chị Q vào trong Nam ở anh thấy không còn tình cảm với chị Q nên cũng không tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, nay chị Q xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: Anh xác định có ba con như chị Q trình bày là đúng, con Phạm Thị Thanh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Phạm Văn A và Phạm Minh T hiện nay đang ở cùng với chị Q, nguyện vọng của các con muốn được ở với chị Q và chị Q cũng muốn nuôi hai con nên anh đồng ý để chị Q được tiếp tục nuôi hai con, chị Q không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con anh nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh D, chị Q. Tại biên bản xác minh ngày 13-01-2021, đại diện lãnh đạo xã Đ, đại diện Hội phụ nữ xã, Công chức Tư pháp - hộ tịch xã và trưởng thôn B, xã Đ xác định: Vợ chồng sống hạnh phúc trên 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng, thực tế chị Q cùng với các con đã vào Nam sinh sống từ tháng 12/2016 cho tới nay, anh chị đã ly thân, anh D vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

Người làm chứng bà Đàm Thị N là mẹ đẻ của anh D trình bày: Vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Q sống không chung thủy với anh D, chị Q đã bỏ vào trong

Nam để ở từ tháng 7/2016 cho tới nay, nay chị Q xin ly hôn với anh D đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Con Phạm Văn A và Phạm Minh T nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Q.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh D đề nghị xin vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn D và đề nghị tiếp tục nuôi cả hai con của vợ chồng, tự nguyện không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh D xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều: 70, 71 BLTTDS; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; Tại phiên tòa, chị Q có đơn xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ các điều: 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn là đúng quy định pháp luật. Việc xét xử tại Tòa đã thực hiện đúng trình tự theo luật định. Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q về xin ly hôn anh Phạm Văn D; về con chung: Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Văn A, sinh ngày 17-5-2006 và Phạm Minh T, sinh ngày 29-9-2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Phạm Văn D xin vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 22/9/2001. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng, chị Q đã vào Ấp X, xã X, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để ở từ tháng 7 năm 2016 cho tới nay, anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị Q và anh D đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh D thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Q được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 04-6-2002; Phạm Văn A, sinh ngày 17-5-2006 và Phạm Minh T, sinh ngày 29-9-2013; con Phạm Thị Thanh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn lại hai con đều đang ở với chị Q. Anh D đồng ý để cho chị Q được tiếp tục nuôi cả hai con, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con và tình trạng thực tế hiện nay của hai bên. Đại diện UBND xã Đại Hợp (Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương) cũng đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con để đảm bảo quyền lợi cho các con. Do đó, HĐXX thấy cần thiết giao con Phạm Văn A và Phạm Minh T cho chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Q, anh D đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Phạm Văn D.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Văn A, sinh ngày 17-5-2006 và Phạm Minh T, sinh ngày 29-9-2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009998 ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú